

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Số: 10/2016/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 363/TTr-UBND ngày 24/11/2016; Báo cáo thẩm tra số 133/BC-KTNS ngày 7/12/2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 với những nội dung chủ yếu sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016

Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Sản xuất nông nghiệp đã xuất hiện và nhân rộng được một số mô hình sản xuất hiệu quả. Khu vực dịch vụ đạt mức tăng khá. Thu ngân sách trên địa bàn đạt dự toán. Thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực. Đầu tư từ ngân sách tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Cải cách hành chính có nhiều nỗ lực cố gắng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Các lĩnh vực xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ, các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và thực hiện các chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, các hoạt động đối ngoại được tăng cường, mở rộng, đặc biệt là quan hệ hữu nghị với các tỉnh Bắc Lào. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện, góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của nhân dân các dân tộc Sơn La.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2017

1. Mục tiêu

Cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung thực hiện các đột phá trong phát

triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội; tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, đặc biệt là quan hệ hữu nghị với 08 tỉnh Bắc Lào.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017

(1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (theo giá so sánh 2010) năm 2017 tăng 10% so với năm 2016; (2) Cơ cấu kinh tế: dịch vụ chiếm 51,5%; nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm 28%; công nghiệp - xây dựng chiếm 20,5%; (3) GRDP bình quân đạt 27,7 triệu đồng/người; (4) Kim ngạch xuất khẩu đạt 7,0 triệu USD; (5) Tổng thu ngân sách trên địa bàn 4.050 tỷ đồng; (6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 13.500 tỷ đồng; (7) Tỷ lệ đô thị hóa 14,01%; (8) Tỷ lệ hộ nghèo 28,44.%; (9) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị 4,04%; (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 41,8%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 14%; (11) Giải quyết việc làm mới trong năm cho khoảng 16.800 người; (12) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 71,9%; (13) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 94,3%; (14) Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 23,11 giường; (15) Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 5,95 bác sỹ; (16) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 21,1%; (17) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 45,1%; (18) Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt đạt 90,6% (19) Tỷ lệ gia đình văn hóa 65%; (20) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa đạt 86,3%; (21) Đến hết năm 2017, có 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 08 xã đạt 15-18 tiêu chí, 29 xã đạt 10-14 tiêu chí, 136 xã đạt 5-9 tiêu chí; (22) 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, trạm y tế đạt tiêu chuẩn không có ma túy; 52,9% xã, phường, thị trấn và 88,6% tổ bản đạt tiêu chuẩn không có ma túy và cơ bản đạt tiêu chuẩn 4 không về ma túy; (23) Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch 95,5%; dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh 85%; (24) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: 87% ở đô thị, 25% ở nông thôn; (25) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 57,1%; (26) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43,7%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, huy động, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển

1.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, trong đó tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy hoạch khu đô thị.

1.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2017 tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, trọng tâm, gắn với quản lý chặt chẽ chống thất thoát lãng phí các dự án đầu tư công. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, quản lý chặt chẽ chuyển nguồn dự phòng các dự án, tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

1.3. Thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực nhất là các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công. Làm tốt công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư trong, ngoài nước tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo hình thức đối tác công - tư (PPP), đặc biệt là đầu tư xây dựng trụ sở HĐND, UBND tỉnh và một số ban ngành, đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, khai thác tiềm năng các lòng hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh.

1.4. Tập trung thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thu hút và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, khuyến khích thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, ở các khu vực nông thôn.

1.5. Khai thác tốt các nguồn thu, phân đầu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ tài sản công, cắt giảm các khoản chi thường xuyên kém hiệu quả, ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

2. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững

2.1. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả gắn với chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu sản phẩm; thu hút các tập đoàn kinh tế mạnh để hình thành chuỗi sản xuất, tiêu thụ liên kết với thị trường trong nước và khu vực.

2.2. Phát triển đa dạng thị trường thương mại, hình thành hệ thống chuỗi kinh doanh phân phối thực phẩm nông nghiệp, thủy sản an toàn; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới chợ, siêu thị trên địa bàn tỉnh; từng bước đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cửa khẩu quốc gia Lóng Sập, huyện Mộc Châu tiến tới nâng cấp lên cửa khẩu quốc tế.

2.3. Huy động, thu hút các nguồn lực tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật du lịch vào các khu du lịch trọng điểm như: Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, các điểm du lịch cộng đồng... Hình thành các tiêu chí chính của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu gắn với các hoạt động thương mại, dịch vụ, sản phẩm du lịch như: Du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch văn hóa lịch sử, tổ chức các sự kiện, du lịch mạo hiểm. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 55 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm ký kết hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào.

3. Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng di dân tái định cư các dự án thủy điện

Hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh theo phương thức mới; chuyển đổi một số cây trồng hiệu quả thấp sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và chế biến sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo ổn định đời sống của các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La, thủy điện Hòa Bình và các thủy điện khác. Triển khai thực hiện Đề án “Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân tái định cư thủy điện Sơn La”.

4. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác

4.1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, các chương trình cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Tiếp tục đầu tư một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm tải cho bệnh viện tuyến trên.

4.2. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai cho học sinh diện chính sách mượn sách giáo khoa theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh. Duy trì thực hiện và nâng cao chất lượng tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú ở các xã đặc biệt khó khăn.

4.3- Đẩy mạnh công tác thu hút các nguồn lực để xã hội hoá lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá thể thao.

5. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

5.1. Tập trung đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với tổ chức, cá nhân trong năm 2017. Tăng cường quản lý đất đai, giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án.

5.2. Kiểm soát việc cấp phép, quản lý khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, có các giải pháp xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng

6.1. Thực hiện hiệu quả các quyết định, chỉ thị, kế hoạch của Chính phủ; Thông báo số 492 -TB/TU ngày 07/9/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; kế hoạch nâng cao chỉ số PAPI, PCI; tổ chức đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6.2. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; đổi mới công tác quản lý, đánh giá công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thi tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch gắn với vị trí việc làm. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý.

6.3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

7. Đảm bảo quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

7.1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang vững vàng về chính trị, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, chú trọng vùng cao, biên giới.

7.2. Chủ động giải quyết có hiệu quả những nhân tố có thể gây mất ổn định; rà soát, phân loại, xác định và thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự. Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng phòng, chống ma túy của Trung ương, các tỉnh, thành phố trong khu vực và các tỉnh Bắc Lào trong đấu tranh triệt xóa các đường dây mua bán ma túy qua biên giới vào Sơn La và từ Sơn La đi các tỉnh, thành phố.

7.3. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nhất là quan hệ với 08 tỉnh Bắc Lào. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ; lãnh sự và bảo hộ công dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND tỉnh kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Quốc Hội, VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc, UBTCNS, UBKT của Quốc hội;
- Ủy ban dân tộc Chính phủ;
- Ban chỉ đạo Tây Bắc;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của UBTV Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 450b.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chát